TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2020/QĐST-HNGĐ.	*Cù Lao Dung, ngày 13 tháng 5 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2020/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: anh **Lâm Văn T,** sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* chị **Trần Thị Tuyết N,** sinh năm: 1980.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lâm Văn T và chị Trần Thị Tuyết N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Lâm Văn T và chị Trần Thị Tuyết N đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: trong thời gian chung sống anh T và chị N có 02 người con chung tên Lâm Thị Kim A, sinh ngày 12/9/2005 và Lâm Thành P, sinh ngày 16/01/2007.

Chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 cháu Lâm Thị Kim A và Lâm Thành P cho đến khi cháu Kim A và cháu P thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho anh T, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: hai đương sự không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Lâm Văn T thống nhất nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng anh T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009786 ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, hoàn trả lại cho anh T số tiền thừa là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*); chị Trần Thị Tuyết N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã A;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Liên Lâm Anh Thảo